

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<b>E-ĐKC 1.1</b>	Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận - Địa chỉ liên lạc: 1041/80 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 38410088 - Fax: (028) 38411872 - E-mail: pmumythuan@moc.gov.vn
<b>E-ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i>
<b>E-ĐKC 1.10</b>	Địa điểm dự án: Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Nai.
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	Các tài liệu khác: Không có quy định khác.
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Không có quy định khác.
<b>E-ĐKC 5.1</b>	Các trường hợp khác: <i>không áp dụng</i>
<b>E-ĐKC 7</b>	Loại hợp đồng: + Phần khảo sát: Theo đơn giá cố định. + Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, lập Mô hình thông tin công trình (BIM), công tác dịch sang tiếng anh: Trọn gói.
<b>E-ĐKC 8</b>	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp. - Đối với loại hợp đồng trọn gói: Giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu. - Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định: đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng.
<b>E-ĐKC 10</b>	10.1. Tạm ứng - Tạm ứng: Sau khi hợp đồng có hiệu lực, chủ đầu tư sẽ tạm ứng 01 lần cho nhà thầu 30% giá trị hợp đồng (không bao gồm dự phòng) nhưng không vượt kế hoạch vốn của dự án. - Việc thu hồi tạm ứng được thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ: Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các

lần thanh toán (bắt đầu từ đợt thanh toán đầu tiên). Tỷ lệ giảm trừ sẽ dựa trên khối lượng hoàn thành được nghiệm thu của từng đợt thanh toán, đảm bảo thu hồi hết khi giá trị giải ngân (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) đạt 80% giá trị hợp đồng (trường hợp liên danh, đảm bảo thu hồi hết số tiền tạm ứng khi giá trị giải ngân (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) đạt 80% giá trị phần hợp đồng tương ứng đối với từng thành viên liên danh). Thời điểm thu hồi hết số vốn tạm ứng trong vòng 90 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu.

- Mức thu hồi tạm ứng tối thiểu được xác định qua các lần thanh toán như sau:

$$G_{\text{thu hồi}} = \frac{G_{\text{tạm ứng}}}{G_{\text{hợp đồng}}} / 0,8 \times G_{\text{thanh toán}}$$

Trong đó:

+  $G_{\text{thu hồi}}$ : Giá trị thu hồi tạm ứng tối thiểu qua từng lần thanh toán

+  $G_{\text{tạm ứng}}$ : Tổng giá trị tạm ứng

+  $G_{\text{hợp đồng}}$ : Giá trị hợp đồng

+  $G_{\text{thanh toán}}$ : Giá trị nghiệm thu thanh toán từng đợt.

## 10.2. Thanh toán

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản

- Đồng tiền thanh toán: VND.

- Số lần thanh toán: Hợp đồng chia làm 02 giai đoạn thanh toán gồm: Giai đoạn 1 (tính từ khi bắt đầu hợp đồng đến khi hai bên tiến hành ký xong Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc của Gói thầu số 18; Giai đoạn 2 (tính từ sau thời điểm Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc của Gói thầu số 18 đến khi quyết toán và thanh lý hợp đồng).

+ Giai đoạn 1, Nhà thầu được thanh toán tối đa 12 lần, cụ thể như sau:

(i) Phân khảo sát (đơn giá cố định):

- Đợt 1: Sau khi nhà thầu hoàn thành toàn bộ công tác khảo sát và nộp cho chủ đầu tư đầy đủ số lượng Hồ sơ khảo sát, hai bên tiến hành nghiệm thu hoàn thành công tác khảo sát và chủ đầu tư sẽ thanh toán đến 80% giá trị phần khối lượng khảo sát thực tế thực hiện theo hợp đồng.

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đợt 2: Thanh toán đến 95% khối lượng khảo sát thực tế thực hiện sau khi hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và nhà thầu giao nộp hồ sơ hoàn chỉnh theo quyết định duyệt và được chủ đầu tư nghiệm thu.</li> </ul> <p>(ii) Phần lập báo cáo nghiên cứu khả thi, lập Mô hình thông tin công trình (BIM), dịch sang tiếng anh (trọn gói):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đợt 1: Sau khi nhà thầu hoàn thành giao nộp toàn bộ hồ sơ lập báo cáo nghiên cứu khả thi để chủ đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thì chủ đầu tư nghiệm thu, thanh toán đến 60% giá trị hợp đồng phân lập báo cáo nghiên cứu khả thi;</li> <li>• Đợt 2: Sau khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi và nhà thầu hoàn thành giao nộp toàn bộ hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi theo quyết định duyệt và được chủ đầu tư nghiệm thu, chủ đầu tư thanh toán đến 95% giá trị hợp đồng phân lập báo cáo nghiên cứu khả thi.</li> </ul> <p>+ Giai đoạn 2, Nhà thầu được thanh toán tối đa 03 lần.</p> <p>Sau khi nhà thầu hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ trong hợp đồng, hoàn thành thủ tục cho công tác quyết toán được cấp thẩm quyền phê duyệt và thanh lý hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu toàn bộ giá trị hợp đồng còn lại theo hồ sơ quyết toán được duyệt. Trong thời gian chờ cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán, hai bên thống nhất chuyển phần giá trị chờ quyết toán về tài khoản tạm giữ của Chủ đầu tư hoặc Chủ đầu tư sẽ xem xét giải ngân cho Nhà thầu sau khi nhà thầu nộp bảo lãnh vô điều kiện tương ứng.</p> <p>- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 14 ngày làm việc, kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu và Dự án đã được bố trí kế hoạch vốn để thanh toán cho Gói thầu.</p> <p>- Chứng từ thanh toán bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế.</li> <li>+ Bảng tính giá trị những công việc chưa có đơn giá trong hợp đồng (nếu có).</li> <li>+ Đề nghị thanh toán của nhà thầu bao gồm: Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các Khoản này.</li> <li>+ Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 11</b>	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Không áp dụng

<b>E-ĐKC 12</b>	Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày
<b>E-ĐKC 13.1</b>	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của Chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 07 ngày.
<b>E-ĐKC 13.2 (e)</b>	Các trường hợp khác: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 14.2</b>	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 05 ngày (kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư).
<b>E-ĐKC 16.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [ <i>Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT</i> ].
<b>E-ĐKC 16.2</b>	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng [ <i>Hệ thống trích xuất theo Mục 26.3 E-CDNT</i> ].
<b>E-ĐKC 16.4</b>	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ:
<b>E-ĐKC 17</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng.</p> <p>a) Tổng số tiền phạt không vượt quá: 423.000.000 VNĐ. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhà thầu bị phạt theo mức 0,3% giá trị phần hợp đồng vi phạm cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</li> <li>+ Nhà thầu vi phạm về chất lượng hồ sơ lập dự án đầu tư điều chỉnh bị phạt 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.</li> <li>+ Nếu Nhà thầu bố trí nhân sự không đúng theo hợp đồng thì Nhà thầu sẽ bị phạt 50.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng) trên một nhân sự trên một lần vi phạm.</li> <li>+ Khi Chủ đầu tư yêu cầu phù hợp nhưng Nhà thầu không bố trí nhân sự (gồm huy động theo hợp đồng hoặc thay thế hoặc bổ sung) phù hợp kịp thời trong vòng 05 ngày làm việc trong quá trình thực hiện hợp đồng thì Nhà thầu sẽ bị phạt 50.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng) trên một lần chậm trễ cho mỗi vị trí và phải có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của Chủ đầu tư.</li> </ul> <p>b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.</p>

	<p>Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>Quy định chi tiết: Không áp dụng điều khoản này.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 19.1</b>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương.</li> <li>- Nhà thầu không sửa chữa được các sai sót trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó.</li> <li>- Nhà thầu không có lý do chính đáng để không tiếp tục thực hiện công việc theo Hợp đồng.</li> <li>- Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự chấp thuận của chủ đầu tư.</li> <li>- Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư.</li> <li>- Các quy định khác được quy định trong quá trình thương thảo, ký kết hợp đồng.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 20</b>	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do người quyết định đầu tư quyết định thay đổi mục tiêu đầu tư, thay đổi hoặc tạm dừng thực hiện;</li> <li>- Do các quy định của Chính phủ và Bộ Xây dựng;</li> <li>- Do nhà nước không bố trí vốn để thanh toán việc thực hiện hợp đồng cho nhà thầu tư vấn.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 22.2</b>	<p>Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải thì trong thời gian 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể đệ trình vấn đề lên Tòa án nơi có trụ sở của Chủ đầu tư để xử lý tranh chấp theo qui định của Pháp luật. Quyết định của Tòa án có thẩm quyền là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc các bên phải thực hiện. Phí nộp cho tòa án do bên thua chịu.</p>
<b>E-ĐKC 23.1</b>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p>

- Địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận, 1041/80 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38410088

Fax: (028) 38411872

E-mail: pmumythuan@moc.gov.vn

- Địa chỉ liên lạc của nhà thầu: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_